

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày 02-6-2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bốn
2. Ông Nguyễn Tiến Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh ngày 25/11/1992; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Phan Thị H, sinh năm 1975; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 20/12/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phan Thị Tuyết B, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Anh Bùi Văn D, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn G, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4/Anh Đỗ Văn B, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

*Người chứng kiến:

1/Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Anh Dương Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 19/12/2021, tại khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn N, sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã L, thị xã Q và Bùi Văn D, sinh năm 2000, trú tại thôn G, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất nghi là ma túy. Thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải N đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có bằm dính chất tinh thể màu trắng, dạng cục.

Nguyễn Văn N và Bùi Văn D khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, N nhờ anh Đỗ Văn C chở đến khu vực nhà thờ thuộc khu 2, phường Q mua của Nguyễn Đức Q 500.000 đồng ma túy, sau đó N bảo anh C chở đến chân cầu sông C uống nước, tại đây N gặp Bùi Văn D cả hai rủ nhau đến nhà thờ thuộc khu 3, phường Q sử dụng hết số ma túy N vừa mua, bộ dụng cụ sử dụng ma túy do D chuẩn bị. Khoảng 15 phút sau, D đưa cho N 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng tiếp, N điều khiển xe mô tô chở D đến phòng trọ của Q tại khu 6, phường Q mua 300.000 đồng được 01 túi ma túy. Sau đó N và D tiếp tục về nhà thờ sử dụng hết số ma túy rồi đi về. N cất vỏ túi nilon đựng ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, khi đi đến bờ đê thuộc khu 3, phường Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 20/12/2021, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Đức Q, thời điểm đó trong phòng còn có Đỗ Văn B đến mua ma túy của Q nhưng chưa kịp mua và Phan Thị Tuyết B là bạn gái Q. Phát hiện và thu giữ: Trên mặt thảm dưới nền nhà 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 hộp giấy hình vuông màu đỏ, bên trong có 17 vỏ túi nilon màu trắng; dưới gầm bàn trang điểm 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ được đục 02 lỗ (01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh màu trắng). Trên trần nhà vệ sinh có 01 cân tiểu ly màu đen, in chữ Nokia. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhận hiệu

OPPO F3 màu vàng, gắn sim số 0896.115.242 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đỏ đen gắn sim số 0971.207.673.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn B khai nhận mua ma túy của Nguyễn Đức Q 02 lần tại cửa phòng trọ của Q vào các ngày 13/12/2021 và 17/12/2021, mỗi lần một túi ma túy với giá 500.000 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức Q thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N và Đỗ Văn B phù hợp với lời khai của N và B như trên. Số ma túy lực lượng Công an thu giữ tại phòng trọ Q dùng để bán kiểm lời. Nguồn gốc số ma túy là do Q mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Kết luận giám định số 66/KLGD, ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Nguyễn Văn N là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,004 gam.

Kết luận giám định số 67/KLGD ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Đức Q là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng M1: 0,292 gam; M2: 0,163 gam.

- Về vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 67/KLGD; 01 hộp giấy hình vuông, màu đỏ; 17 túi nilon màu trắng; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly màu đen in chữ Nokia; 01 điện thoại di động OPPO A31, màu đỏ đen, gắn sim số 0971.207.673; 01 điện thoại di động OPPO F3 màu vàng, gắn sim số 0896.115.242 chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSQY ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức Q từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2021. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 67/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 một hộp giấy hình vuông màu đỏ; 17 (mười bảy) túi nilon màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly màu đen in chữ Nokia.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO F3 màu vàng đã qua sử dụng gắn 01 thẻ sim số 0896.115.242 và thẻ sim di động thoại số 0971.207.673. Truy thu sung ngân sách số tiền 1.800.000 đồng bị cáo thu lời bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy.

Trả lại cho chị Phan Thị Tuyết B 01 điện thoại di động OPPO A31 màu đỏ đen đã qua sử dụng và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt nhưng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức Q khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; phù hợp với lời khai của những đối tượng mua ma túy của Q.

Nguyễn Văn N và Bùi Văn D khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2021, N nhờ anh Đỗ Văn C chở đến khu vực nhà thờ thuộc khu 2, phường Q mua của Nguyễn Đức Q 500.000 đồng ma túy, sau đó N bảo anh C chở đến chân cầu sông C uống nước, tại đây N gặp Bùi Văn D cả hai rủ nhau đến nhà thờ thuộc khu 3, phường Q sử dụng hết số ma túy N vừa mua, bộ dụng cụ để sử dụng ma túy do D chuẩn bị. Khoảng 15 phút sau, D đưa cho N 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng tiếp, N điều khiển xe mô tô chở D đến phòng trọ của Q tại khu 6, phường Q mua 300.000 đồng được 01 túi ma túy. Sau đó N và D tiếp tục về nhà thờ sử dụng hết số ma túy rồi đi về. N cất vỏ túi nilon đựng ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang

mặc, khi đi đến bờ đê thuộc khu 3, phường Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Người làm chứng chị Phan Thị Tuyết B có lời khai: Sáng ngày 20/12/2021 Q có hỏi mượn điện thoại của chị và tháo chiếc sim chị đang dùng, sau đó Q lắp sim của Q vào máy của chị, vì máy điện thoại của Q hết pin. Chị không biết Q mượn điện thoại của chị để liên lạc bán ma túy. Chị chỉ nghĩ Q mượn điện thoại để chơi điện tử vì lúc đó chị đang ngủ. Trước đó ngày 15/12/2021 chị có sử dụng ma túy một mình.

Ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2021 đối với Nguyễn Văn N và Bùi Văn D; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Tuyết B; những người làm chứng anh Đỗ Văn C, anh Đỗ Văn B; những người chứng kiến anh Nguyễn Văn B và anh Dương Văn M; phù hợp với Biên bản nhận dạng do Công an thị xã Q lập ngày 21/12/2021, sau khi quan sát kỹ từng ảnh Nguyễn Văn N và Bùi Văn D chỉ tay vào ảnh số 1 của bản ảnh số 01 và ảnh số 3 của bản ảnh số 02 trong bản ảnh nhận dạng là Nguyễn Đức Q người đã bán ma túy cho N và D; phù hợp với kết luận giám định số 66 và 67/KLGD ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa như vậy có đủ căn cứ để khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/12/2021 đến ngày 19/12/2021, tại phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức Q có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn N 02 lần và Đỗ Văn B 02 lần, mỗi lần 01 túi với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngoài ra, Q còn tàng trữ 0,455 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời thì bị thu giữ.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Đức Q đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Không những thế nó còn ảnh hưởng rất xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong nhiều năm qua nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến việc giải quyết tệ nạn nghiện chất ma túy và tìm mọi biện pháp nhằm loại bỏ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời cũng nghiêm trị người có hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Nguyễn Đức Q là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện và lợi nhuận lớn từ việc bán ma túy bị cáo đã nhiều lần bán ma túy tại phòng trọ của mình và trên địa bàn phường Q, thị xã Q. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nhận thức được sai phạm của mình. Nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện.

[4] Đối với Nguyễn Văn N, Bùi Văn D và Phan Thị Tuyết B có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy (đã có kết quả xét nghiệm nước tiểu của cả ba người tại Trung tâm y tế thị xã Q đều dương tính với Methamphetamine), nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự Công an thị xã Q đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên không đề cập. Đỗ Văn B chưa kịp mua ma túy của Q thì lực lượng Công an đến kiểm tra; Đỗ Văn C chở Nguyễn Văn N nhưng không biết N đi mua ma túy; đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Đức Q, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[5] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong số 67/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 một hộp giấy hình vuông màu đỏ; 17 (mười bảy) túi nilon màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, được đục thủng 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn nõ thủy tinh màu trắng dài khoảng 07 cm, đầu trên có hình bầu tròn; 01 lỗ còn lại gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài khoảng 30 cm; 01 (một) cân tiểu ly màu đen in chữ Nokia đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động OPPO A31 màu đỏ đen, bên trong gắn 01 thẻ sim là của chị Phan Thị Tuyết B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị B là phù hợp.

- 01 điện thoại di động OPPO F3 màu vàng bên trong gắn 01 thẻ sim Mobifone của bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cho các đối tượng nghiện nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.800.000 đồng là tiền do bị cáo thu lời bất chính từ việc bán mua ma túy cho các đối tượng nghiện mà có, nên cần truy thu buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt: Nguyễn Đức Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2021.
- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 67/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 một hộp giấy hình vuông màu đỏ; 17 (mười bảy) túi nilon màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu đỏ, được đục thủng 02 lỗ trong đó 01 lỗ gắn nõ thủy tinh màu trắng dài khoảng 07 cm, đầu trên có hình bầu tròn; 01 lỗ còn lại gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài khoảng 30 cm; 01 (một) cân tiểu ly màu đen in chữ Nokia.

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO F3 màu vàng và 02 thẻ sim; trả lại cho chị Phan Thị Tuyết B 01 điện thoại di động OPPO A31 màu đỏ đen đã qua sử dụng (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q ngày 28/4/2022).

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Nguyễn Đức Q phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Người cqlnvlq;
- Cơ quan CSĐT;
- THA Hình sự;
- Lưu HS + VP + THADS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền